

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

ĐỀ XUẤT
NỘI DUNG LIÊN QUAN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tên đơn vị : Hội đồng quản trị

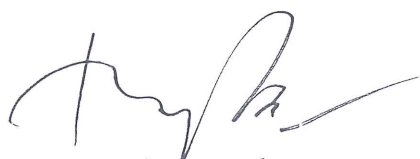
Nội dung công bố : (Theo Khoản 2.Điều 8.TT155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015)

Báo cáo thường niên Công ty năm 2016

Bản tin công bố đính kèm bản chi tiết:

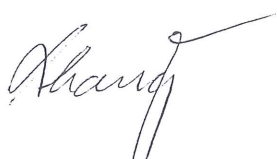
Thời gian công bố theo quy định : Định kỳ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Huy Ánh

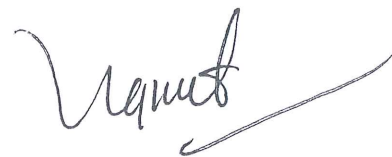
NGƯỜI CÔNG BỐ TT



Phạm Thị Thăng

Hà Nội, ngày 08/4/2016

NGƯỜI ĐỀ XUẤT



Nguyễn Thị Hải Đường

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 04/CBTT – VCC

Hà Nội, ngày 7 tháng 4 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Vv : Báo cáo thường niên năm 2016

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

1. Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM**
2. Trụ sở chính : **Tầng 8-11 Tòa nhà số Hoa Lư Phường Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng Thành phố Hà Nội**
3. Điện thoại : **04.2220 5889** Fax : **04.2220 6366**
4. Vốn Điều lệ : 18 tỷ đồng
5. Loại báo cáo : Định kỳ
6. Nội dung công bố thông tin :

Công bố Báo cáo thường niên năm 2016.

Gửi đính kèm : Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp Và Đô thị Việt Nam.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận :

- Như trên
- Ban KS
- Lưu VP

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Phạm Thị Thặng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Năm báo cáo 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106183, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần 6 ngày 07 tháng 10 năm 2013 do Phòng Đăng ký kinh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
- Vốn điều lệ : 18.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 18.000.000
- Địa chỉ : Tầng 8-11 Tòa nhà số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04.2220 5889
- Số fax : 04.2220 6366
- Website: *Vcc.com.vn*
- Mã cổ phiếu : CCV

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

❖ *Giai đoạn từ 1969 – 1974 :*

Tiền thân của Công ty VCC là Viện thiết kế Công nghiệp Kiến Trúc thuộc Bộ Xây dựng, được Chính phủ thành lập ngày 09/10/1969 theo Quyết định số 201/CP do Phó Thủ tướng Đỗ Mười ký; với chức năng chính: Thiết kế các công trình công nghiệp sản xuất VLXD, Thiết kế tiêu chuẩn các loại cấu kiện kiến trúc và các công trình công nghiệp, Thiết kế chế tạo những thiết bị Công nghiệp xây dựng. Cùng với các ngành liên quan nghiên cứu xây dựng chính sách chế độ về thiết kế công nghiệp xây dựng và VLXD để Bộ trình Chính phủ ban hành.

❖ *Giai đoạn từ 1974 – 1992 :*

Ngày 16 tháng 1 năm 1974, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 109/BXD đổi tên Viện thiết kế Công nghiệp Kiến trúc thành Viện Xây dựng Công nghiệp trực thuộc Bộ. Bộ trưởng giao cho Viện Xây dựng Công nghiệp thực hiện các chức năng nhiệm vụ thiết kế Kiến trúc Xây

dựng đồng bộ các công trình sản xuất VLXD, công nghiệp xây dựng và các công trình công nghiệp khác.

Ngày 29 tháng 1 năm 1992 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra Quyết định số 38/BXD - TCCB đổi tên Viện Xây dựng Công nghiệp thành Viện Xây dựng Công nghiệp và công trình Đô thị và giao thêm cho Viện nhiều chức năng nhiệm vụ mới.

❖ *Giai đoạn từ 1993 đến 2007 :*

Ngày 28 tháng 12 năm 1992 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký quyết định số 787/BXD-TCCB, đổi tên Viện xây dựng Công nghiệp và công trình đô thị thành Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam (VCC) là doanh nghiệp nhà nước loại I trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng, có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động trong cả nước và hợp tác quốc tế theo chức năng nhiệm vụ Bộ giao cho Công ty và theo đúng luật pháp.

Ngày 5 tháng 5 năm 1993 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký quyết định số 161A/ BXD- TCLĐ . Nội dung quyết định Thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước : *Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt nam, trực thuộc Bộ Xây dựng*

❖ *Giai đoạn từ 2007 đến nay :*

Ngày 07/02/2007 của Bộ Xây dựng quyết định số 248/QĐ-BXD về việc Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam thành Công ty cổ phần - Nhà nước chiếm 51% vốn Điều lệ.

Ngày 16 /3/2007, Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu tiên thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Các sự kiện khác :

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ *Ngành nghề kinh doanh :*

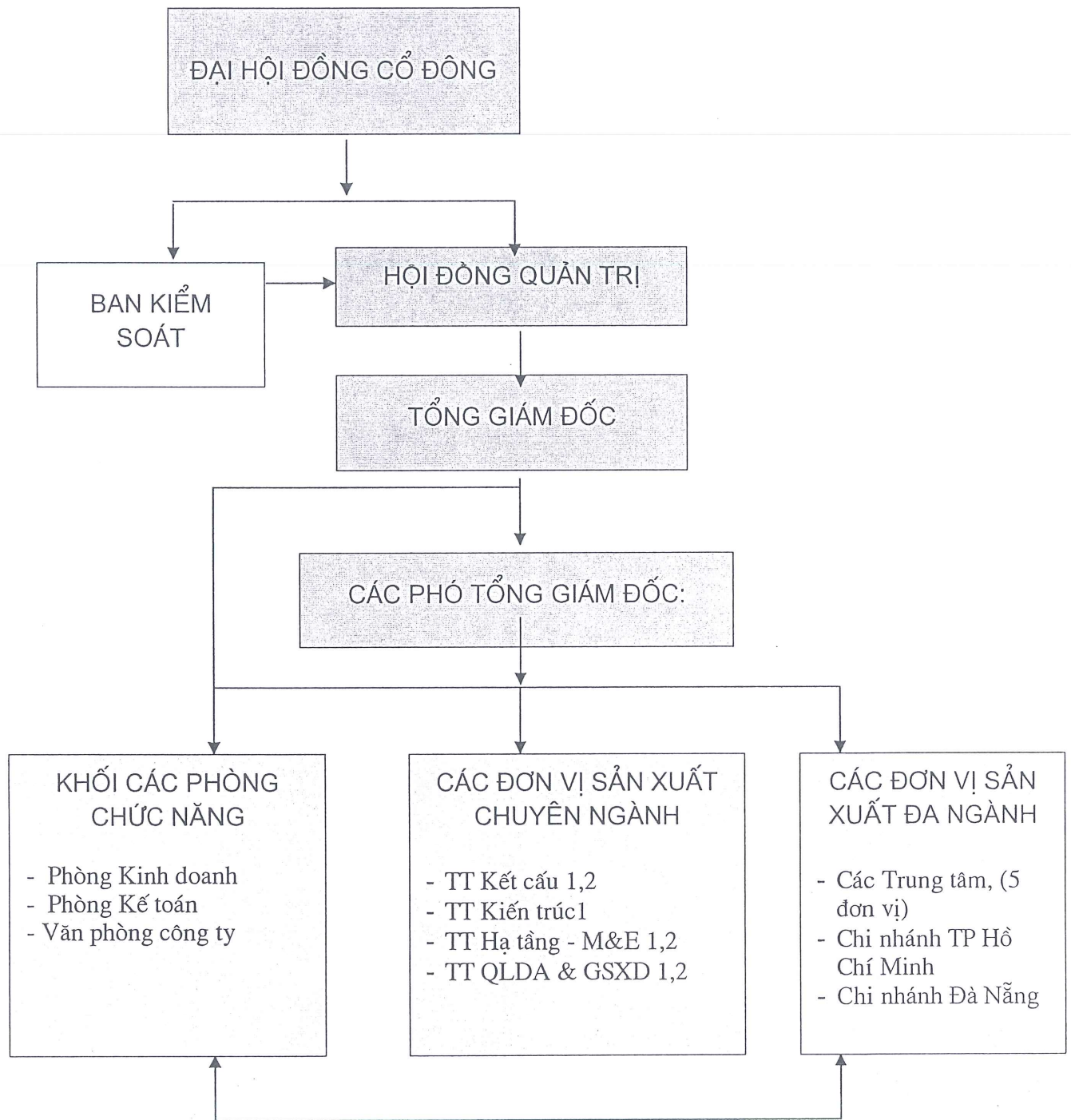
Theo các ngành nghề kinh doanh được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bao gồm.

- *Hoạt động Kiến trúc và Tư vấn kỹ thuật có liên quan:*
- *Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã 7120), Chi tiết:*
- *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa phân vào đâu (Mã 7490), Chi tiết:*
- *Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Mã 4390), Chi tiết:*

❖ *Địa bàn kinh doanh chính : Hà Nội.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- *Mô hình và bộ máy quản lý*



- Các công ty con

T T	TÊN CÔNG TY	NGÀNH KD	NGHỀ	HÌNH THỨC ĐẦU TƯ	SỐ VỐN THỰC GÓP	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công ty CP Tư vấn VCC Việt Nam	Tư vấn xây dựng		Công ty con	863.066.108	67,3%
2	Công ty CP Tư vấn VCC Hà Nội	Tư vấn xây dựng		Công ty con	180.000.000	75%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : Hòa lợi ích Người lao động, Nhà nước và Cổ đông Thu nhập bình quân của người lao động ở mức phù hợp với mặt bằng chung của các Công ty có ngành

nghề tương tự trong tổ hợp; đóng góp đầy đủ nghĩa vụ các nghĩa vụ cho Ngân sách Nhà nước. Tỷ lệ cổ tức của cổ đông cao hơn tỷ lệ tiền gửi ngân hàng. Duy trì lợi nhuận tích lũy để Công ty phát triển bền vững

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn : Phần đầu là Công ty mạnh nhất Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

5. Các rủi ro: Không có

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu (Tỷ đồng)	KH 2016	TH 2016	%TH/KH	% TH 2016/2015
1	Doanh thu	89	160,1	180	162
2	Chi phí	83,8	153,5	183	164
3	Lợi nhuận trước thuế	5,2	6,6	127	124
4	Cổ tức	1,8	2,4	133	132

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch : Với sự quyết tâm cao độ, toàn thể Công ty đã cố gắng phấn đấu sản xuất kinh doanh vượt qua khó khăn chung đạt và vượt mức các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Công tác thị trường : Năm 2016, Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường, cung cấp các thông tin, danh mục kế hoạch triển khai dự án cũng như hỗ trợ đơn vị tiếp cận các dự án hoặc các thủ tục xin tham gia tư vấn.
- Sản phẩm tư vấn đã được đầu tư mạnh mẽ : áp dụng phần mềm công nghệ cao, đầu tư trang thiết bị. Triển khai ứng dụng phần mềm Revit một cách đồng bộ ở tất cả các bộ môn, tạo ra sản phẩm mang tính chính xác, cạnh tranh cao.
- Duy trì và cập nhật ISO trong quá trình sản xuất, giữ vững thương hiệu và tín nhiệm của khách hàng.
- Thực hiện từng bước việc hệ thống hóa, đổi mới cải tiến các qui chế, qui trình quản trị của công ty, xây dựng và đưa bộ phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp vào sử dụng, liên thông từ hợp đồng, tài chính- kế toán, quản lý nhân sự, quản lý văn bản đến đấu thầu, kiểm soát chất lượng sản phẩm... đáp ứng nhu cầu phát triển, tạo sự phối hợp tốt hơn giữa các phòng ban, cũng như giữa khối văn phòng với các đơn vị sản xuất, nâng cao năng lực của công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành đến ngày 31/12/2016

Họ tên

Chức vụ

1. Trần Huy Ánh

Tổng giám đốc

2. Vũ Minh Sơn	Phó Tổng giám đốc
3. Cao Tuấn Hải	Phó Tổng giám đốc
4. Nguyễn Văn Thắng	Phó Tổng giám đốc
5. Nguyễn Khắc Bằng	Phó Tổng giám đốc
6. Phạm Thị Thăng	Kế toán trưởng

Thông tin tóm tắt của các thành viên Ban Điều hành

○ Ông	:	Trần Huy Ánh – Tổng giám đốc
Ngày tháng năm sinh	:	21/01/1973
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Căn hộ 903 Tòa B, Khu chung cư Keangnam, đường Phạm Hùng Mẽ tri, Nam Từ Liêm Hà Nội
Trình độ học vấn	:	Thạc sĩ
Số cổ phần sở hữu	:	320.447
○ Ông	:	Vũ Minh Sơn – Phó tổng giám đốc
Ngày tháng năm sinh	:	30/09/1957
Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 20 Trần Quốc Toản – Hà Nội
Trình độ học vấn	:	Đại học
Số cổ phần sở hữu	:	12.689
○ Ông	:	Cao Tuấn Hải – Phó tổng giám đốc
Ngày tháng năm sinh	:	05/07/1959
Nơi sinh	:	Đô Lương, Nghệ An
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 3 Nhà C2 Tập thể Văn Chương Phường Văn Chương Đống Đa HN
Trình độ học vấn	:	Thạc sĩ
Số cổ phần sở hữu	:	1.920
○ Ông	:	Nguyễn Văn Thắng – Phó tổng Giám đốc
Ngày tháng năm sinh	:	6/11/1961
Nơi sinh	:	Thường Tín, Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	2b/6 Vạn Phúc, Hà Nội
Trình độ học vấn	:	Thạc sĩ
Số cổ phần sở hữu	:	33.706
○ Ông	:	Nguyễn Khắc Bằng – Phó tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 21/04/1959
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 194 Hàng Bông, Hoàn Kiếm HN
 Trình độ học vấn : Thạc sĩ
 Số cổ phần sở hữu : 368.946
 ○ Bà **Phạm Thị Thăng – Kế toán trưởng**
 Ngày tháng năm sinh : 13/08/1962
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Nhà A6 Thanh Nhàn, Hai Bà, HN
 Trình độ học vấn : Đại học
 Số cổ phần sở hữu : 41.171

- Những thay đổi trong ban điều hành : Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên : 306 người. Không có thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn : Không có
- Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2016 của các công ty con)

T	TÊN CÔNG TY	ĐVT	DOANH THU	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	CỔ TỨC
1	Công ty CP Tư vấn VCC Việt Nam	Tỷ đồng	4.2	0.25	7,8%
2	Công ty CP Tư vấn VCC Hà Nội	Tỷ đồng	7.810	0.36	53%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015 (Tỷ đồng)	Năm 2016 (Tỷ đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	121,6	135,6	112
Doanh thu thuần	98,1	158,1	161
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,4	5,6	105
Lợi nhuận khác	-(0.1)	1	1632
Lợi nhuận trước thuế	5,3	6,6	125
Lợi nhuận sau thuế	4,1	5,3	129
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	45%	45%	

- Các chỉ tiêu khác.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.19	1.16	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0.73	0.66	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.77	0.79	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.4	3.8	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.38	2.67	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.8	1.16	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.3	4.2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15.1	19.1	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.9	3.4	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5.5	3.6	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần :

- Tổng số cổ phần : 1.800.000CP
- Loại cổ phần đang lưu hành :
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1.800.000CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng :

b. Cơ cấu cổ đông :

Cổ đông	Số lượng (Người)	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
Cổ đông trong nước				

+ Cổ đông tổ chức (Đại diện vốn Nhà nước)	1	918.000	51	9.180.000.000
+ Cổ đông cá nhân	290	882.000	49	8.820.000.000
Cổ đông nước ngoài				
Tổng cộng	291	1.800.000	100	18.000.000.000

a. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty : Công ty tư vấn

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Tuân thủ

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động : 306 người. Mức lương trung bình đối với người lao động : 11 tr đồng/ng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động : hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên : đào tạo theo nhu cầu phát triển của Công ty

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : Thường xuyên có các hội thảo nhỏ tại Công ty hoặc tại những nơi tổ chức khác ngoài Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Trước những tình hình kinh tế của năm 2016 có những chuyển biến trong đầu tư bất động sản, tuy nhiên nguồn vốn Nhà nước bố trí cho đầu tư mới cũng rất hạn hẹp, năm 2016 có nhiều thách thức với ngành xây dựng nói chung và tư vấn nói riêng. Trước tình hình thực tế của nền kinh tế và ngành Tư vấn Công ty đã kịp thời hoạch định các chính sách, đề ra những phương án cụ thể đảm bảo giữ vững thị trường, tăng trưởng các chỉ tiêu SXKD, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, hài hòa lợi ích cổ đông. Đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực cốt lõi đưa Công ty phát triển mạnh khi nền kinh tế và thị trường đầu tư xây dựng phục hồi.
2. Tình hình tài chính :
 - a. Tình hình tài sản : Đến 31/12/2016 Tài sản ngắn hạn : 124,6 tỷ đồng; Tài sản dài hạn : 10,9 tỷ đồng
 - b. Tình hình nợ phải trả : Các khoản nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến 31/12/2016 : 107,8 tỷ đồng
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý : Hoàn thiện các quy chế nội bộ. Tăng cường quản lý công tác nhân sự, đề ra chính sách phù hợp thu hút lực lượng người có chuyên môn cao. Đào tạo chuyên sâu về trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Chi phí quản lý hợp lý theo định mức cho từng khoản mục, tiết kiệm trong SXKD.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai : tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện quy chế tài chính. Áp dụng công nghệ cao trong quản lý tài chính. Hỗ trợ nghiệp vụ cho các đơn vị trực thuộc.
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần) : không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị
 - a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần	Tỷ lệ SH(%)	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc Bằng	Thành viên	368.946	20.5%	342cp
2	Trần Huy Ánh	Thành viên	320.447	17.80%	288.000cp
3	Vũ Minh Sơn	Thành viên	12.689	0.7%	
4	Nguyễn Văn Bằng	Thành viên	96.696	5.37%	
5	Đoàn Đức Phi	Thành viên	288.000	16%	288.000cp

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

d) Tuân thủ đúng quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty về chức năng và quyền hạn của HĐQT

- Chỉ đạo thực hiện SXKD và Giám sát đối với Ban giám đốc.
- Tổ chức Đại hội cổ đông
- Sửa đổi, ban hành Quy chế, bổ sung công cụ quản lý...

e) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành : Tham dự các cuộc họp của HĐQT, thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT được quy định.

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty trong năm :

Ông Trần Huy Ánh – Chứng chỉ MBA

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 bầu ra

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ Sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hải Đường	Trưởng ban	6.056	0.34%	Kiểm nhiệm
2	Trần Trọng Kiên	Thành viên	2.986	0.17%	Kiểm nhiệm
3	Vũ Quỳnh Nam	Thành viên	597	0.03%	Kiểm nhiệm

b) Hoạt động của Ban kiểm soát : Tất cả thành viên Ban kiểm soát đều kiểm nhiệm nên hoạt động chủ yếu được trao đổi thông qua thư điện tử, các thành viên có ý kiến và đi đến thống nhất chung.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng thù lao, các khoản lợi ích khác :

- Thành viên HĐQT; Trưởng Ban KS : 2.000.000đ/người/tháng
- Thành viên HĐQT đã nghỉ chế độ : 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban KS : 1.000.000 đồng/người/tháng

b. Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ:

SODK	MACĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CP	TĂNG	GIẢM	TỔNG
1	VCC-0149	Vũ Thị Tiến	5,798	7,129	29	12,898
2	VCC-0142	Võ Thụy Oanh	6,408	2,688		9,096
3	VCC-0010	Nguyễn Thị Hải Đường	3,709	2,347		6,056
4	VCC-0422	Nguyễn Xuân Phương		299		299
5	VCC-0155	Phùng Tiến Trung	939	10,335		11,274

6	VCC-0415	Phan Văn Nhật	85	1,729		1,814
7	VCC-0499	Nguyễn Phương Loan		2,816		2,816
8	VCC-0098	Nguyễn Vũ Lâm	1,962	43		2,005
9	VCC-0497	Nguyễn Việt Trung		1,384		1,384
10	VCC-0292	Dương Thị Vân Hà	512	3,626		4,138
11	VCC-0177	Lê Duy Thành	768	2,048		2,816
12	VCC-0184	Hoàng Thị Ngọc Loan	2,560	3,968		6,528
13	VCC-0501	Nguyễn Ngọc Quỳnh		2,261		2,261
14	VCC-0139	Phan Thị Kim Anh	1,067	1,000		2,067
15	VCC-0502	Trần Thị Thùy Dương		341		341
16	VCC-0240	Trần Mạnh Hùng	1,109	341		1,450
17	VCC-0500	Nguyễn Đàm Khánh		1,128		1,128
18	VCC-0150	Liễu Bích Liên	5,879	13,034	3,224	15,689
19	VCC-0482	Chu Thị Sen	500	299	10	789
20	VCC-0317	Nguyễn Bá Thủy	256	10		266
21	VCC-0268	Mai Đoàn	11,758	7,832		19,590
22	VCC-0143	Phan Thị Hoài Thu	1,024	939		1,963
23	VCC-0493	Nguyễn Minh Đạo	192	1,238		1,430
24	VCC-0169	Trần Huy Ánh	32,191	256		32,447
25	VCC-0012	Nguyễn Văn Bằng	58,888	37,808		96,696
26	VCC-0133	Nguyễn Thùy Phương	8,966	128		9,094
27	VCC-0490	Nguyễn Thúy Loan	11,435	1,665	4,100	9,000
28	VCC-0144	Nguyễn Hoài Đức	481	8,000		8,481
29	VCC-0034	Ngô Thị Nga	3,476	4,138		7,614
30	VCC-0498	Hoàng Văn Long		5,000		5,000
31	VCC-0137	Nguyễn Thị Thu Hà	3,980		3,980	
32	VCC-0443	Ngô Thị Mai Anh	2,816		2,816	
33	VCC-0055	Bùi Minh Thu	2,389		2,389	

34	VCC-0078	Nguyễn Thị Quỳnh Như	5,261		5,261	
35	VCC-0015	Nguyễn Văn Hùng	2,516		2,516	
36	VCC-0357	Dương Văn Hoàng	299		299	
37	VCC-0089	Vũ Kim Giao	2,261		2,261	
38	VCC-0434	Ngô Thị Bạch Tuyết	2,773		2,773	
39	VCC-0384	Lê Xuân Thủy	128		128	
40	VCC-0286	Nguyễn Đức Lâm	299		299	
41	VCC-0483	Nguyễn Ngọc Đăng	26,808		26,808	
42	VCC-0419	Trần Thị Kim Toan	1,636		1,636	
43	VCC-0495	Nguyễn Hồng Nhung	8,000		8,000	
44	VCC-0093	Đỗ Quốc Hùng	2,560		2,560	
45	VCC-0025	Văn Thị Quỳnh Hương	1,877		1,877	
46	VCC-9999	Nguyễn Xuân Phương	299		299	
47	VCC-0417	Nguyễn Minh Đức	85		85	
48	VCC-0400	Nguyễn Ngọc Thanh	1,128		1,128	
49	VCC-0036	Vũ Đức Dục	2,005		2,005	
50	VCC-0070	Trần Mạnh Hải	2,048		2,048	
51	VCC-0489	Chu Thành Đô	4,000		3,000	1,000
52	VCC-0212	Hoàng Phi Hải	555		555	
53	VCC-0358	Trần Quang Đạt	341		341	
54	VCC-0051	Lê Tuyết Anh	1,920		1,920	
55	VCC-0166	Ngô Đăng Phú	1,323		1,323	
56	VCC-0314	Nguyễn Thu Hoài	1,384		1,384	
57	VCC-0414	Nguyễn Thị Thu Trang	341		341	
58	VCC-0307	Nguyễn Trung Kiên	256		256	
59	VCC-0117	Nguyễn Tiến Bửu	2,944		2,944	
60	VCC-0373	Võ Văn Bình	683		683	
61	VCC-0348	Hoàng Giang	1,450		1,450	

62	VCC-0428	Lê Công Nữ Soan	43		43	
63	VCC-0002	Vũ Minh Sơn	20,689		8,000	12,689
64	VCC-0427	Bùi Thị Thanh Thủy	9,090		5,000	4,090
65	VCC-0020	Phan Văn Dũng	2,729		2,729	
66	VCC-0438	Trần Phan Diễm Hương	2,645		2,645	
67	VCC-0157	Phan Tuấn Bình	939		939	
68	VCC-0421	Đào Thu Hương	43		43	
69	VCC-0024	Nguyễn Hồng Châu	2,218		2,218	
70	VCC-0437	Dương Thế Lập	3,626		3,626	
71	VCC-0200	Vương Khánh Hòa	683		683	
72	VCC-0379	Bùi Quốc Việt	128		128	
73	VCC-0193	Vũ Xuân Phong	2,048		2,048	
74	VCC-0480	Đỗ Thị Thu	5,000		5,000	
	Tổng		294.209	123.830	123.830	294.209

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens và được công bố trên website : www.vcc.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN HUY ÁNH